

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ EDU VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ EDU VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EDU VIET TECHNOLOGICAL DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108398516

3. Ngày thành lập: 09/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 ngõ Bình Yên, Thôn Vực, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
2.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
7.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
8.	Sản xuất xe đạp và xe cho người tàn tật	3092
9.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
13.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
16.	Đúc kim loại màu	2432
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
19.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
20.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816

21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
22.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
23.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
24.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
25.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Cho thuê xe có động cơ	7710
33.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
34.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
35.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
36.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
37.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
38.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
39.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
40.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Lập trình máy vi tính	6201
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
44.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
46.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
47.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
48.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
49.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
50.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
51.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
52.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
53.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240

54.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
55.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
56.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
57.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
61.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
62.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
63.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
64.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
65.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
66.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
67.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
68.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
71.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
72.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
73.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
74.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
75.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
76.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
77.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
78.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
79.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm kinh doanh vàng miếng)	4773
80.	Bán buôn tổng hợp	4690

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI THỊ DUNG	Xóm 9, Xã Nga An, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	173289234	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		
2	NGUYỄN CHÍ CÔNG	Phố Thị Lân, Thị Trấn Yên Ninh, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	164655050	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
3	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Phố Thị Lân, Thị Trấn Yên Ninh, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	164389690	
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	--	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/07/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 164389690

Ngày cấp: 18/04/2006

Nơi cấp: Công an Ninh Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Thị Lân, Thị Trấn Yên Ninh, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phố Thị Lân, Thị Trấn Yên Ninh, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội